TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2021/LĐ-ST Ngày 24-9-2021 V/v tranh chấp về trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Đinh Văn Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-LĐ ngày 31/3/2021 về tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-LĐ ngày 30/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 635/2021/QĐST-LĐ ngày 12/8/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 725/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Duy H; nơi cư trú: Số 17-C59 phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần thương mại T (gọi tắt là Công ty CPTM T); địa chỉ: Số 284 T, phường H, quận L, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh X - Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Cao Duy H trình bày:

Anh Cao Duy H và Công ty Cổ phần thương mại T (viết tắt Công ty CPTM T) đã giao kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/02/2018.

Nội dung công việc là lái xe, mức lương cơ bản là 4.258.000 đồng/tháng, phụ cấp theo sản lượng doanh thu kinh doanh và được Công ty CPTM T đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Lê Chân bắt đầu từ thời gian ký hợp đồng lao động chính thức. Tuy nhiên trong thời gian làm việc, công ty đã đặt ra doanh số hàng tháng và yêu cầu anh H phải hoàn thành, nếu không sẽ bị công ty giữ lại một phần lương đến khi nào đạt đủ doanh số mới hoàn trả.

Do dịch bệnh Covid-19, gia đình anh H khó khăn về kinh tế, nên tháng 4/2020 anh H có đến Công ty CPTM T đề xuất tạm thời công ty không giữ lương sản phẩm thì công ty không đồng ý và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H (không có lý do) bằng Quyết định số 02/4/2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công ty CPTM T. Từ thời gian đó đến nay, anh H không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, anh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng với người lao động số 02-04-2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công ty CPTM T;

2. Công ty CPTM T phải nhận anh Cao Duy H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký;

3. Công ty CPTM T có trách nhiệm chi trả toàn bộ số tiền lương kể từ ngày có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm;

4. Bồi thường 02 tháng tiền lương do quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật;

5. Công ty CPTM T phối hợp cùng anh Cao Duy H đóng bảo hiểm xã hội cho thời gian anh H bị công ty cho nghỉ việc.

Về phía bị đơn - Công ty CPTM T, trong su t quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, không khai báo, không tham gia hòa giải mặc dù Tòa án đã tiến hành t ng đạt trực tiếp các văn bản t tụng theo quy định pháp luật thông qua việc xác nhận của cán bộ văn phòng công ty. Công ty CPTM T đều vắng mặt, nH có quan điểm trình bày gửi đến Tòa án bằng văn bản với nội dung như sau:

Công ty CPTM T ký hợp đồng lao động với anh Cao Duy H vào tháng 2/2018 với vị trí lái xe và được sắp xếp về phòng kinh doanh với mức lương cơ bản là 4.258.000 đồng/tháng (cụ thể: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 mức lương là 4.472.600 đồng/tháng; từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020 mức lương là 4.729.400 đồng/tháng) và lương kinh doanh. Chế độ trả lương được trả đủ hàng tháng đối với lương cơ bản, còn lương kinh doanh sẽ được tạm ứng hàng tháng (nếu 6 tháng đầu năm đạt chỉ tiêu sẽ được giữ nguyên phần lương đã tạm ứng, còn

nếu không đạt thì sẽ không được tạm ứng vào quý sau). Trong quá trình làm việc tại công ty, anh H đã được Công ty CPTM T trả lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ.

Về việc anh Cao Duy H khởi kiện cho rằng Công ty CPTM T chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H là trái quy định pháp luật là không đúng. Bởi lẽ, sau khi Giám đốc Công ty CPTM T đã nhận được thông báo chấm công của Phòng kinh doanh phản ánh anh Cao Duy H đã tự ý nghỉ việc cả tuần (08 ngày cuối tháng 3/2020), không báo lý do nghỉ. Do đó, công ty đã gọi điện thông báo cho anh H đến công ty làm việc và ngày 30/3/2020, Công ty CPTM T đã có buổi họp làm việc với anh Cao Duy H để giải quyết về việc tự ý nghỉ việc thì phía anh H có mặt tuyên bố là bỏ việc, không thích và không làm việc nữa, nH không ký biên bản cuộc họp. Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty và nhu cầu của người lao động là anh Cao Duy H nên Giám đốc công ty đã xem xét theo quy định của Bộ luật Lao động và ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Cao Duy H là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Công ty CPTM T đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cao Duy H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật t́ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia t́ tụng dân sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về lao động thuộc trường hợp bị chấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động giữa nguyên đơn là anh Cao Duy H (người lao động) và bị đơn là Công ty CPTM T (người sử dụng lao động); địa chỉ trụ sở: Số 284 T, phường H, quận L, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh X – Giám đốc. Nguyên đơn khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 187, Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2] Tại các giai đoạn tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn là Công ty CPTM T - đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thanh X đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nH về phía công ty có văn bản phản hồi gửi đến Tòa án, điều đó cho thấy công ty đã biết nội dung vụ án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật và trên cơ sở quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt bị đơn là có đủ cơ sở.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[3] Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được giao kết giữa anh Cao Duy H với Công ty CPTM T, kể từ ngày ngày 01/02/2018 với công việc lái xe và mức lương cơ bản là 4.258.600 đồng/tháng do người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị Thanh X - Giám đốc ký tuyển dụng và được Công ty CPTM T đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Lê Chân bắt đầu từ thời gian ký hợp đồng lao động chính thức là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hoạt động của bị đơn được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cung cấp cho biết Công ty CPTM T được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh ngiệp mã số 0200552343; đăng ký lần đầu ngày 16/6/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/9/2020; địa chỉ trụ sở chính: Số 284 T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị Thanh X - Giám đốc, tình trạng doanh nghiệp đang hoạt động.

[4] Về Quyết định số 02/04/2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công ty CPTM T căn cứ vào Điều lệ công ty; căn cứ nhu cầu của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động là anh Cao Duy H ban hành vào thời điểm Bộ luật Lao động năm 2019 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019, nH chưa có hiệu lực, nên cần xem xét áp dụng pháp luật theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy nhiên, tại giai đoạn anh Cao Duy H khởi kiện - Bộ luật Lao động năm 2019 đã có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, đánh giá cho phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm xét xử.

[5] Tại nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh H cho rằng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái pháp luật. Bởi lẽ, trong quyết định không nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động, trước khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh H phía Công ty CPTM T không thông báo, không tổ chức bất kỳ cuộc họp nào. Anh H cho rằng không vi

phạm bất kỳ quy định kỷ luật nào về công việc và thời gian. NH cũng trong quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện, trước khi công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, anh đã được công ty gọi điện thông báo cho anh vào lúc anh đang nghỉ việc không có mặt tại công ty. Sau đó anh H có đến công ty lấy sổ Bảo hiểm xã hội và nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Tại phiên tòa, anh H xác nhận công việc hàng ngày anh đều phải báo cáo công ty (phụ trách công việc kinh doanh là chị Nguyễn Thị Thu; phụ trách trực tiếp là anh Lê Tiến Thành theo dõi ngày công). Mặt khác, anh khai không có mặt tại phiên họp công ty nH anh không đưa ra căn cứ nào để chứng minh về nội dung anh đã trình bày.

[6] Quá trình Tòa án giải quyết, Công ty CPTM T không chấp hành các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự mặc dù Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nH đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, sau khi Tòa án hoãn phiên tòa lần 1, Công ty CPTM T đã gửi Bản tự khai của bị đơn, người làm chứng và các tài liệu kèm theo (Điều lệ hoạt động của công ty, Nội quy công ty, Bản chấm công, Biên bản họp ngày 30/3/2020 của công ty về việc tự ý nghỉ việc của người lao động).

[7] Tại bản tự khai và các tài liệu do Công ty CPTM T giao nộp cho Tòa án thể hiện, trước khi bà Nguyễn Thị Thanh X - Giám đốc (là người đại diện theo pháp luật Công ty CPTM T) ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H thì phía công ty cũng đã triệu tập cuộc họp xem xét về lý do tự ý nghỉ việc của anh H (theo bảng chấm công của công ty thông báo anh H nghỉ việc 08 ngày cuối tháng 3/2020 không có lý do là vi phạm hợp đồng lao động, nội quy của công ty), anh H có mặt tại phiên họp tuyên bố bỏ việc, không thích và không làm việc nữa, nH anh H không ký biên bản cuộc họp.

[8] Tại quan điểm trình bày của ông Lê Tiến Thành (Phó giám đốc công ty) chị Phạm Hồng Ánh (Kế toán trưởng công ty); chị Nguyễn Thị Thu (Kế toán công ty - phụ trách đội xe) đều xác nhận anh H có mặt tham gia phiên họp tại công ty ngày 30/3/2020 về việc anh H tự ý nghỉ việc. Tại phiên họp anh H có quan điểm tuyên bố bỏ việc và không làm việc nữa. Quá trình sau khi anh H nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, anh H không có bất kỳ khiếu nại gì đối với Công ty CPTM T, không đến công ty và nghỉ việc từ đó đến nay. Tại phiên tòa anh H thừa nhận không có mâu thuẫn với chị Phạm Hồng Ánh, chị Nguyễn Thị Thu và xác nhận việc phân công công việc là do anh Thành, chị Thu đảm nhận và anh H có trách nhiệm báo cáo những ngày anh nghỉ làm.

[9] Tại phiên tòa, anh H khẳng định là người nắm chắc các quy định pháp luật về lao động. Quá trình sau khi anh H nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, anh H không có ý kiến, không thực hiện nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động được quy định tại khoản 5, 6 Điều 194 Bộ luật Lao động năm 2012 và không thực hiện khiếu nại theo quy định tại Nghị định số 119/2014/NĐ-CP ngày

17/12/2014 Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động, Luật dạy nghề, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về khiếu nại, tố cáo đối với Công ty CPTM T và nghỉ việc từ đó đến nay.

[10] Trong quá trình anh H làm việc, Công ty CPTM T đã đóng đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chi trả tiền lương cho anh H đến hết tháng 3/2020 (có biên bản ký nhận của anh H).

[11] Mặt khác, trước và sau khi anh H khởi kiện Công ty CPTM T, anh H đã tự nguyện có đơn đề nghị thanh toán các chế độ bảo hiểm quy định đối với người lao động nghỉ việc. Tại Công văn số 289/BHXH-BPCĐ ngày 21/7/2021 của Bảo hiểm xã hội quận H, thành phố Hải Phòng trả lời: Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 26/5/2015 của Quốc Hội về việc thực hiện bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động *"Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sau một năm nghỉ việc, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sau một năm không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội khi có yêu cầu thì được nhận bảo hiểm xã hội một lần"*. Ngày 06/5/2021, Bảo hiểm xã hội quận H đã tiếp nhận hồ sơ kèm theo đơn đề nghị của ông Cao Duy H và chuyển tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 622/QĐ-BHXH ngày 07/5/2021 cho ông Cao Duy H với tổng số tiền trợ cấp là 34.774.373 đồng;

Tại Công văn số 1997/BHXH-QLT ngày 30/7/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng cung cấp cho Tòa án Quyết định số 16675/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/7/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh & Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp cho anh Cao Duy H với số tiền là 2.760.600 đồng/tháng x 4 tháng = 11.042.400 đồng. Điều đó cho thấy, sau khi nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, anh H đã nghỉ việc, không trở lại công ty yêu cầu được tiếp tục làm việc và có đơn đề nghị thanh toán các chế độ bảo hiểm đối với người lao động nghỉ việc.

[12] Như vậy, việc anh H cho rằng anh chưa được thông báo, không biết lý do công ty chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ thuyết phục đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Bởi lẽ, tại cuộc họp anh H có ý kiến về việc nghỉ việc, sau khi nhận sổ bảo hiểm xã hội và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động anh H cũng không có ý kiến phản hồi gì đối với việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động, đã nghỉ làm việc từ đó cho đến nay và thực hiện thanh toán các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Điều đó cho thấy anh H đã thể hiện ý chí tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty CPTM T. Mặt khác, anh H là người có lỗi, nH Công ty CPTM T không đưa ra kỷ luật, xem xét trách nhiệm vật chất đối với việc tự ý nghỉ việc của anh H mà chấp nhận ý kiến nghỉ việc của anh H. Như vậy, đây là căn cứ đánh giá, xác định giữa anh H và Công ty CPTM T đã có sự tiếp nhận về ý chí thỏa thuận (căn cứ vào nhu cầu của người lao động) chấm dứt hợp đồng lao động. Công ty

CPTM T đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với anh Cao Duy H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về việc ban hành Quyết định số 02/04/2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công ty CPTM T về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động - anh Cao Duy là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012, không trái pháp luật; phù hợp với tinh thần quy định tại điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 đã có hiệu lực tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết.

*(**Điều 36. Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động***

1. Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

…e) Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên…

3. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này thì người sử dụng lao động không phải báo trước cho người lao động).

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cao Duy H.

[14] Ngoài ra, theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012 thì người sử dụng lao động phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương (anh Cao Duy H đã có thời gian làm việc từ 01/02/2018 đến khi nghỉ việc 01/4/2020). Mặt khác, cũng theo quy định Bộ luật Lao động 2019:

*(**Điều 46. Trợ cấp thôi việc***

1. Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này...).

Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H không yêu cầu Công ty CPTM T chi trả khoản tiền này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[15] Về án phí: Anh Cao Duy H có đơn đề nghị nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 36, khoản 5, 6 Điều 194 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ các Điều 180, 187, 188 và khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cao Duy H đối với Công ty CPTM T.

2. Về án phí: Anh Cao Duy H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Cao Duy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty CPTM T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng